

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2024/DS-ST
Ngày 05-3-2024
V/v Tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Việt Xô.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Việt Thắng.

Ông Hồ Quang Minh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Trúc Linh là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần văn Thời tham gia phiên tòa:** Bà Trần Hồng Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 911/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2023 về “ Tranh chấp đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 566/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Ngô Ngọc T, sinh năm 1956 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Chị Hồ Hoàng D, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Anh Tăng Tổ V, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án bà Ngô Ngọc T trình bày: Ngày 20/01/2022 (âm lịch) anh Tăng Tổ V và chị Hồ Hoàng D có nhờ bà tham gia dùm 01 chung hui loại 5.000.000 đồng, khai 01 lần/tháng, tổng 23 chung do chị Trang Hà V1 làm chủ hui. Sau đó, chị D có nhờ bà hót hui, số tiền hót hui bà đã giao đủ cho chị D, nhưng chị D không giao tiền cho bà đóng hui, bà phải đóng hui thay cho chị D đến mãi. Đôi bên có chót nợ, anh V và chị D còn nợ bà 61.200.000 đồng, nay bà yêu cầu anh V và chị D trả cho bà 61.200.000 đồng.

Bị đơn chị Hồ Hoàng D trình bày: Chị có nhờ bà T tham gia dùm 01 chung hui loại 5.000.000 đồng, do chị Trang Hà V1 làm chủ hui, chị có nhờ bà T hót hui và nhận đủ số tiền hót hui được, nhưng chị giao tiền cho bà T đóng hui không đầy

đủ. Chị thừa nhận còn nợ bà T 61.200.000 đồng và đồng ý trả cho bà T; số tiền nợ này không liên quan đến anh Tổ V, nên không đồng ý việc bà T yêu cầu anh Tổ V cùng có trách nhiệm trả nợ với chị.

Bị đơn anh Tăng Tổ V trình bày: Anh và chị D đã ly hôn, nên không rõ chị D có nhờ ai tham gia hội dùm không, riêng anh không nhờ bà T tham gia hội dùm, nên không nợ tiền bà T và không đồng ý trả theo yêu cầu của bà T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T đối với chị Hồ Hoàng D, buộc chị D có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền 61.200.000 đồng; không chấp nhận yêu cầu của bà T về việc buộc anh Tăng Tổ V cùng có nghĩa vụ trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định lại là “Tranh chấp đòi lại tài sản” theo quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự, bị đơn cư trú tại huyện T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Tăng Tổ V và chị Hồ Hoàng D có yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V và chị D.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền 61.200.000 đồng: Bà T cung cấp danh sách hội viên mở ngày 20/01/2022 (âm lịch) loại hội 5.000.000 đồng, tổng 23 chung, do chị Trang Hà V1 làm chủ hội, theo danh sách hội bà T tham gia 02 chung (trong đó, tham gia dùm chị D và anh V 01 chung) tại số T, 6 tên là “Chên”, mặc dù bà T tham gia hội dùm chị D, không có giấy tờ hoặc văn bản gì chứng minh, nhưng được chị D thừa nhận, nên có căn cứ xác định chị D nhờ bà T tham gia hội dùm là có thực tế.

Việc bà T hót hội, giao đủ số tiền hội cho chị D và đôi bên chốt số tiền nợ 61.200.000 đồng, tuy bà T không có giấy tờ hoặc văn bản gì chứng minh, nhưng được chị D thừa nhận, đây là tình tiết sự kiện pháp lý không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Nên, có căn cứ buộc chị D có nghĩa vụ hoàn trả cho bà T số tiền 61.200.000 đồng.

Đối với việc bà T yêu cầu anh Tăng Tổ V cùng có trách nhiệm trả số tiền trên: Anh Tổ V xác định không nhờ bà T tham gia hội dùm; chị Trang Hà V1 là chủ hội xác định quá trình góp hội bà T trực tiếp thực hiện với chị, việc bà T có tham gia hội dùm ai không thì chị không rõ; chị D xác định khi nhờ bà T tham gia hội dùm chị không cho anh Tổ V biết, vì thời điểm này chị D có làm chủ hội và nợ tiền nhiều hội viên, nên chị nhờ bà T hót hội và sử dụng toàn bộ số tiền vào việc trả tiền hội cho hội viên, không có việc chi xài chung cho gia đình; mặt khác, bà T không có chứng cứ gì chứng minh anh T1 Tổ Văn biết và thống nhất cho bà tham

gia hội dùm cho chị D. Do đó, có căn cứ không buộc trách nhiệm anh Tăng Tổ V trả số tiền trên.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng với nhận định của Tòa án, nên chấp nhận.

[5] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chị Hồ Hoàng D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên giá trị phải thanh toán cho nguyên đơn: $61.200.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.060.000 \text{ đồng}$, bà T được miễn án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Ngọc T đối với chị Hồ Hoàng D. Buộc chị Hồ Hoàng D có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Ngọc T số tiền 61.200.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Ngọc T đối với anh Tăng Tổ V về việc cùng có nghĩa vụ trả nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch chị Hồ Hoàng D phải chịu 3.060.000 đồng.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Việt Xô